

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST

Ngày: 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Nguyễn Đình Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023 đối với bị cáo:

1.Lâm H, sinh năm 1986 tại Bình Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp Sóc 5, xã Tân Hiệp, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Tà Mun; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Giao, sinh năm 1959 và bà Lâm Thị Chung, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ tên Lâm Thị Út, sinh năm 1993 bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 5, xã Đồng Nơ, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/02/2023, Lâm H điều khiển xe mô tô biển số 93C1-209.62 một mình đi đến khu vực vườn keo của Công ty Hải Vương, thuộc tổ 9, ấp Chà Lon, xã Minh Đức, huyện Hón Quản để tìm mật ong (bút lục 24 - 25).

Khi đến nơi, H thấy có người đang cưa cây nên đi bộ vào xin nước uống. Khi đi vào khoảng 17m, H nhìn thấy 01 bịch ni lông màu trắng treo trên cây, bên trong có 01 điện thoại Iphone 11 và 01 ví da của anh Nguyễn Văn T. H quan sát xung quanh thấy có anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Minh Tân, đang cưa cây cách xa khoảng 60m, do không ai trông coi T sản nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H lấy bịch ni lông rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực vườn cây dầu, cách vị trí trộm khoảng 2km. Tại đây, H kiểm tra bên trong ví có 800.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Văn T. H lấy số tiền 800.000 đồng bỏ vào túi quần, còn điện thoại và ví H bỏ vào bịch ni lông đem đi cất giấu, rồi đi về nhà.

Đến khoảng 7 giờ 00 ngày 18/2/2023, H quay lại nơi giấu T sản, lấy điện thoại đã chiếm đoạt đem đến cửa hàng điện thoại “Thành Nam” tại tổ 2, khu phố 1, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bán cho anh Lương Xuân Hậu được 1.400.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại anh Nguyễn Văn T đã trình báo đến lực lượng Công an xã Minh Đức.

Tại Cơ quan Công an, Lâm H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại số tiền 1.700.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận định giá T sản số: 14/KL-HĐĐGTTTHS ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: Giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu: Apple, loại: Iphone 11, dung lượng: 64GB, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng có giá là 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/QĐ-VKS-HQ ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lâm H về tội “Trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội “Trộm cắp T sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm H 20-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về việc thu giữ và xử lý vật chứng của vụ án

- 01 xe mô tô biển số 93C1-209.62. Quá trình điều tra xác định đây là T sản hợp pháp của chị Lâm Thị Út (vợ của bị can H), quá trình điều tra xác định chị Út hoàn toàn không biết về hành vi trộm cắp T sản của bị can H. Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lâm Thị Út theo quy định.

- 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng. Quá trình điều tra xác định đây là T sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T theo

quy định. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã trả lại ví da và một số giấy tờ tùy thân cho anh Nguyễn Văn T.

- Đối với số tiền 1.700.000 đồng do H tự nguyện giao nộp. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra bị can H đã bồi thường cho bị hại số tiền 800.000 đồng và tiền bán điện thoại của anh Lương Xuân Hậu số tiền 1.400.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can Lâm H số tiền 1.700.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc, bị hại đã nhận lại T sản (điện thoại) và số tiền 800.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm; người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Lương Xuân Hậu đã nhận được số tiền 1.400.000 đồng tiền mua bán điện thoại nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/02/2023, Lâm H điều khiển xe mô tô biển số 93C1-209.62 một mình đi đến khu vực vườn keo của Công ty Hải Vương, thuộc tổ 9, ấp Chà Lon, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản để tìm mật ong. Khi đến nơi, H thấy có người đang cưa cây nên đi bộ vào với mục đích xin nước uống. Khi vào H nhìn thấy 01 bịch ni lông màu trắng treo trên cây, bên trong có 01 điện thoại Iphone 11 và 01 ví da của anh Nguyễn Văn T. H quan sát xung quanh thấy có anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Minh Tân, đang cưa cây cách xa khoảng 60m, do không ai trông coi T sản nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt. H lấy bịch ni lông rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực vườn cây dầu, cách vị trí trộm khoảng 2km. Tại đây, H kiểm tra bên trong ví có 800.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh Nguyễn Văn T. H lấy số tiền 800.000 đồng bỏ vào túi quần, còn điện thoại và ví H bỏ vào bịch ni lông đem đi cất giấu, rồi đi về nhà.

Đến khoảng 7 giờ 00 ngày 18/2/2023, H quay lại nơi giấu T sản, lấy điện thoại đã chiếm đoạt đem đến cửa hàng điện thoại “Thành Nam” tại tổ 2, khu phố 1, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bán cho anh Lương Xuân Hậu được 1.400.000

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hành vi của bị cáo Lâm H lợi dụng sơ hở của người bị hại chiếm đoạt tiền và điện thoại. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản”.

Do đó, Quyết định truy tố theo cáo trạng số 55/QĐ-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Lâm H về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu T sản được pháp luật bảo vệ, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về tính tiết tăng năng trách nhiệm Hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm H phạm tội “Trộm cắp T sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; 36 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lâm H 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an huyện Hớn Quản nhận được quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ và bản sao bản án của bị cáo Lâm H từ Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản. Miễn việc

khẩu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có công việc làm thuê, thu nhập không ổn định, chỉ đủ để nuôi sống bản thân và gia đình.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để quản lý giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng vụ án:

Không xem xét.

4. Về trách nhiệm Dân sự:

Không xem xét

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quỳnh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, người bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ VĂN THANH